TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập –Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 524/2017/HSPT
Ngày 09/10/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Mười

Các Thẩm phán: Ông Trần Xuân Minh

Ông Võ Văn Khoa

Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Anh Tuấn, Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Hậu – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 10 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận Gò Vấp, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 392/2017/TLPT-HS ngày 03 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Nhật T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HS-ST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo kháng cáo:

Nguyễn Nhật T, sinh năm 1986, tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ 19, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở: Tổ 19, khu phố 5, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.; Trình độ học vấn: lớp 7/12; Nghề nghiệp: không; Họ tên cha: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1958; Họ tên mẹ: Đoàn Thị Thanh H, sinh năm 1962; Gia đình có 3 anh chị em, bị cáo là con thứ ba và chưa có vợ, con.

Tiền án: Ngày 15/6/2006, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai, xử phạt 10 năm tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo bản án hình sự số 160/2006/HSST ngày 15/6/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tiền sự: Ngày 11/4/2013, bị Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh thời hạn 24 tháng về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

Bị bắt ngày 11/3/2016 (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyễn Nhật T là người có tiền án về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" và nghiện ma túy đá tổng hợp, có tên khoa học là Methamphetamine (theo Nghị định 82/2013/NĐ ngày 19/7/2013 của Chính phủ thuộc mục số 67 danh mục 2 là các

chất ma túy được dùng hạn chế trong phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, điều tra tội phạm hoặc trong lĩnh vực y tế theo quy định của cơ quan có thẩm quyền).

Sáng ngày 13/01/2016, T đã mua 02 gói ma túy đá của người tên T1 (không xác định được họ, địa chỉ) với giá 65.000.000đ (Sáu mươi lăm triệu đồng) để sử dụng và bán lại kiếm lời. Khoảng 21 giờ cùng ngày, khi Trần Thị Thúy A (là bạn gái của T) ngụ tại ấp AB, xã TT, huyện CM, tỉnh An Giang đến chơi tại nhà T thuộc phường TD, thành phố BH thì T lấy 02 (hai) gói ma túy bỏ vào bịch ni lon treo lên xe mô tô biển số 50H2-9494 do T điều khiển xe chở Trần Thị Thúy A đi ăn tối và A không biết được đây là chất ma túy. Khi T điều khiển xe mô tô chở A đến khu vực giáo xứ TT thuộc phường TB, thành phố BH thì bị tổ tuần tra giao thông ra tín hiệu dừng xe mô tô để kiểm tra. T sợ bị phát hiện ma túy trên xe mô tô, nên T bỏ chạy. Lúc này, Tổ tuần tra phát hiện ma túy treo trên xe mô tô, nên đã báo Công an phường TB, thành phố BH lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thị Thúy A.

Vật chứng thu giữ: 02 gói nilon mỗi gói 10 cm x10 cm được hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng đã được niêm phong có chữ ký của Trần Thị Thúy A cùng dấu tròn của Công an phường TB, 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu Samsung, 01 xe mô tô biển số 50H2-9494 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Châu Kỳ D.

Qua xác minh, xác định 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 điện thoại di động hiệu samsung thuộc quyền sở hữu của chị Trần Thị Thúy A, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trả lại cho chị Thúy A; xe mô tô biển số 50H2-9494 cùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Châu Kỳ D thuộc quyền sở hữu của anh Nguyễn Minh Q1 (anh ruột bị cáo T), cho T mượn sử dụng và không biết việc phạm tội của T nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đồng Nai đã trao trả cho anh Nguyễn Minh Q1.

Tại bản kết luận giám định số 24/PC54-GĐMT ngày 19/01/2016 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Methamphetamine, trọng lượng là 114,4400 gam.

Đến ngày 10/3/2016, Nguyễn Nhật T tiếp tục mua 10 (mười) gam ma túy đá của người tên Hoàng M (không xác định họ, địa chỉ) với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng), mang về nhà nghỉ TL thuộc xã HN3, huyện TB, tỉnh Đồng Nai và phân thành 06 (sáu) gói nhỏ để bán kiếm lời. Ngày 11/3/2016, T để 06 (sáu) gói ma túy vào khẩu trang y tế treo lên xe mô tô biển số 60B1 - 739.45 điều khiển xe mô tô đến khu phố 8, phường LB, thành phố BH, thì bị Công an thành phố BH phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ:

+ 01 điện thoại di động hiệu Nokia, 01 chiếc xe mô tô biển số 60B1 - 739.45, 01 khẩu trang y tế màu xanh;

+ 06 gói ni lon hàn kín bên trong có chứa tinh thể màu trắng có chữ ký của Nguyễn Nhật T cùng dấu tròn của Công an phường LB, thành phố BH.

Tại bản kết luận giám định số 96/PC54-GĐMT ngày 17/3/2016 của Phòng kỹ thuật Công an tỉnh Đồng Nai, đã kết luận: Tinh thể màu trắng chứa trong mẫu M được niêm phong gửi đến giám định có thành phần Methamphetamine, trọng lượng là 8,1539 gam.

Khi bị bắt quả tang thì Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội của mình, nhưng sau đó T thay đổi lời khai chỉ thừa nhận số ma túy thu giữ khi bắt quả tang ngày 11/3/2016 là của T. Còn số ma túy thu giữ ngày 13/01/2016 bị cáo T không thừa nhận là của bị cáo.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 27 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Nhật T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194 BLHS; điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhật T **14 (Mười bốn) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2016.

Tiếp tục giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Ngày 05/7/2017, bị cáo Nguyễn Nhật T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh phân tích toàn bộ các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhật T về tính chất mức độ phạm tội và xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Nhật T, vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Nguyễn Nhật T. Giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T tại phiên tòa vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, với lý do: Mức án Tòa sơ thẩm xử bị cáo là nặng, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo lý do bị cáo chỉ thừa nhận hành vi phạm tội ma túy ngày 11/3/2016 còn ngày 13/01/2016 đề nghị Hội đồng xét xử xem xét lại cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của bị cáo.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị cáo Nguyễn Nhật T thừa nhận hành vi phạm tội của bị cáo đúng như nội dung án sơ thẩm đã nêu. Bị cáo không khiếu nại về nội dung vụ án, bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Xét thấy lời khai của bị cáo Nguyễn Nhật T phù hợp với lời khai của bị cáo ở cơ quan điều tra, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định bị cáo Nguyễn Nhật T có hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Nhật T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm m khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự là có căn cứ đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Nhật T là rất nghiêm trọng, bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến các chính sách độc quyền về quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ảnh hưởng rất xấu đến nền trật tự an toàn xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi "Tàng trữ trái phép chất ma túy" là vi phạm pháp luật hình sự, bị cáo Nguyễn Nhật T có nhân thân xấu, đã có tiền án 10 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" chưa được xóa án tích và bị cáo có tiền sự bị đưa vào cơ sở bắt buộc chữa bệnh về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" vào ngày 11/4/2013 nhưng bị cáo cũng không biết ăn năn hối cải để sửa chữa sai lầm, sống có ích cho bản thân, gia đình và xã hội, do ý thức xem thường và bất chấp pháp luật, tiếp tục lao vào con đường phạm tội, bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, tạo ra sự bất bình dư luận trong xã hội, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung cho toàn xã hội.

[3] Xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xác định bị cáo Nguyễn Nhật T sau khi phạm tội bị cáo không thành khẩn khai báo, không biết ăn năn hối cải. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm xem xét và xử phạt bị cáo 14 năm tù là có căn cứ.

[4] Bị cáo Nguyễn Nhật T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, nhưng bị cáo không có cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ nào mới, cho nên không có cơ sở chấp nhận, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, bản án sơ thẩm cần được giữ nguyên.

[5] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Nhật T.

Giữ nguyên quyết định bản án hình sự sơ thẩm số 37/2017/HSST ngày 27/6/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Nhật T, phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm m khoản 2 Điều 194; điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: bị cáo Nguyễn Nhật T **14 (Mười bốn) năm tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 11/3/2016.

Về án phí: Bị cáo Nguyễn Nhật T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai ;
- Cục THADS tỉnh Đồng Nai ;
- CA tỉnh Đồng Nai ;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- TTGCA tỉnh Đồng Nai (1);
- TTGCA tỉnh Đồng Nai (để tống đạt cho bị cá
- Lưu (3).14b.(AN 18).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Trần Văn Mười